

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 3 - 2023

“V/v ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Tạ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông: Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- HNGĐ Ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Tạ Thị D – Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: xóm 1, xã DL, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh: Nguyễn Văn Ô – Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: xóm 2, xã MC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ô kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT (nay là xã MC), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An ngày 02/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân kể từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Ô nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ô để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung Nguyễn Kim C đến tuổi trưởng thành, vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, kể từ khi vợ chồng ly thân thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến nay. Chị không yêu cầu anh Ô đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Ô trình bày: Anh và chị Tạ Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT (nay là xã MC), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An ngày 02/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng hay xích mích, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được 5 đến 6 năm nay không còn tình cảm với nhau nữa. Nay chị D làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Kim C cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị D không yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ tình cảm: Cho chị Tạ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ô. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015 cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ô do chị D không yêu cầu. Anh Ô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị D, anh Ô không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Ô, sinh năm: 1990, trú tại: xóm 2, xã MC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Tạ Thị D và anh Nguyễn Văn Ô kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT (nay là xã MC), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An ngày 02/02/2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Ô là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D, anh Ô thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân được 6 năm, không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, đã được cả chị D và anh Ô thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương, cho thấy thực tế chị D và anh Ô có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng vợ chồng chị D, anh Ô đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh Ô như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015. Ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ô đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Ô nhất trí với nguyện vọng của chị D. Xét nguyện vọng của chị D và anh Ô là chính đáng không trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của bố, mẹ đối với con và phù hợp với nguyện vọng của con, do đó cần giao con chung là Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015 cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Chị D không yêu cầu anh Ô đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ô.

[4]. Về tài sản: Chị D, anh Ô không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Tạ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ô.

[2]. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Kim C, sinh ngày: 09/12/2015 cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ô do chị D không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Ô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Tạ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0002147 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã MC;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Anh Sơn